

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Lê và ông Cụt Xuân Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phùng Tiến Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **V V T**. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1989. Tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã LM, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: V X C và bà C T L (Đã chết). Vợ: B T X (Đã chết); con: 01con; Tiền án: Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 17/2021/HSST ngày 26/4/2021. Chấp hành xong ngày 04/6/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2.Họ và tên: **K V D**. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1993. Tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã CL, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: K V M (Đã

chết)và bà L T T. Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 31/2021/HSST ngày 08/6/2021. Chấp hành xong ngày 09/4/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 28/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3.Họ và tên: **C V T**. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 12 tháng 4 năm 2003. Tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Cam, xã CL, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: C V M và bà K T B. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo V V T*: Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo K V D*: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo C V T*: Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến*: Anh Hấp Văn Thu (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18 tháng 02 năm 2023, trong lúc đang đi chơi ở khu vực KB, xã TQ, huyện Tương Dương thì K V D nảy sinh ý định tìm mua ma túy về sử dụng nên rủ C V T đi cùng. Cả hai thống nhất đi đến bản Đ, xã LM bằng xe máy của C V T còn D là người bỏ tiền và tìm mua ma túy. Sau đó D điều khiển xe máy Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 37C1-175.03 chở T đi đến bản Đ, xã LM, huyện Tương Dương để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, C V T tự đi mua ống kim tiêm còn D đi bộ lên đồi bản Đ gặp V V T để hỏi mua ma túy. Qua trao đổi D hỏi V V T mua Heroine và Hồng phiến với số tiền 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Khi D đưa tiền cho V V T thì T cũng vừa đi đến. V V T cầm tiền từ D rồi đi bộ lên đồi mua của một người đàn ông không quen biết 01 (Một) gói potylen màu hồng, tiếp đến là lớp bao potylen màu đen

bên trong có 01 (Một) bao potylen màu trắng chứa Heroine và 01 (Một) bao potylen màu hồng chứa các viên Hồng phiến với giá 2.000.000 (Hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, V V T trở lại gặp và đưa cho D. D lấy một ít Heroine từ số ma túy vừa mua được sử dụng cùng với C V T. Số còn lại D cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi cùng C V T về nhà.

Vào lúc 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi C V T chở D đi đến bản Xốp Mạt, xã LM, huyện Tương Dương thì bị Tổ công tác Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của D 01 (Một) gói potylen màu hồng, tiếp đến là lớp bao potylen màu đen bên trong có 01 (Một) bao potylen màu trắng chứa chất bột màu trắng và 01 (Một) bao potylen màu hồng chứa các viên nén màu hồng; 01 xe máy Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 37C1-175.03. D và C V T khai nhận đó là Heroine và Hồng phiến các đối tượng mua về để sử dụng (BL 69).

Kết luận giám định số 214/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 23/02/2023 kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của K V D và C V T gửi tới giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,88 (Hai phẩy tám mươi tám) gam.

- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của K V D và C V T gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5 (Không phẩy năm) gam

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS-TD ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố V V T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự; K V D, C V T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo: V V T mức án từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo: K V D mức án 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo: C V T mức án từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật;

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp nhất so với đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công An huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 18 tháng 02 năm 2023, tại đồi bản Đũa, xã LM, huyện Tương Dương, V V T mua bán trái phép 01 (Một) gói Heroine và Hồng phiến cho K V D. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày tại bản Xốp Mạt, xã LM, huyện Tương, Dương K V D và C V T có hành vi tàng trữ trái phép 2,88 (Hai phẩy tám mươi tám) gam Heroine và 0,5 (Không phẩy năm) gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Như vậy hành vi của V V T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của K V D, C V T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

K V D là người khởi xướng, rủ bị cáo C V T đi mua ma túy về sử dụng nên phải lên mức hình phạt cao hơn bị cáo C V T là thỏa đáng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C V T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo V V T, K V D có một tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, không có tài sản được tạo lập từ hành vi phạm tội, khó có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V V T. Do V V T không biết cụ thể lai lịch của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương không có căn cứ để xử lý.

Đối với Can Văn Păn, chủ sở hữu chiếc xe máy Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 37C1-175.03. Do Can Văn Păn không biết C V T dùng xe máy của mình cùng D đi mua ma túy nên không phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 2,88 (Hai phẩy tám mươi tám) gam Heroine và 0,5 (Không phẩy năm) gam Methamphetamine; trích 0,2 (Không phẩy hai) gam Heroine và 0,2 (Không phẩy hai) gam Methamphetamine gửi giám định. Còn lại 2,68 (Hai phẩy sáu mươi tám) gam Heroine và 0,3 (Không phẩy ba) gam Methamphetamine cùng các vỏ giấy niêm phong cũ được niêm phong là vật nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một chiếc xe máy Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 37C1-175.03. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe là Can Văn Pấn (Sinh năm 1984, trú tại bản Cam, xã CL, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đã trả lại tài sản cho Can Văn Pấn. Việc trả lại của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V V T 02 (*Hai*) năm 10 (*Mười*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam ngày 24/3/2023

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K V D 02 (*Hai*) năm 04 (*Bốn*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/02/2023

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C V T 02 (*Hai*) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/02/2023

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11.5.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/6/2023.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS Tương Dương;
- Công an H. Tương Dương;
- UBND xã LM;
- UBND xã CL, H. Con Cuông;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS Tương Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Cường

